

Bản án số: 30/2018/HSST

Ngày 13-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Cường

2. Ông Nguyễn Văn Lợi

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/HSST, ngày 25/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXX-ST ngày 30/5/2018 đối với:

Bị cáo **Trần Thị T** - sinh năm 1976 tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 07, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N (Đã chết) và bà Trần Thị K (Đã chết); không có chồng; có 02 con (Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 11/2017/HSST, ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Trần Thị T 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/5/2017, Trần Thị T được hoãn chấp hành án theo Quyết định hoãn thi hành án phạt tù số 07/2017/QĐ-CA của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Tại Quyết định số 03/2017/QĐ-CA ngày 17/10/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã hủy Quyết định hoãn thi hành án phạt tù đối với Trần Thị T; danh chỉ bản số 075 do Công an huyện Yên Lập,

tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/10/2017; bị bắt tạm giữ ngày 07/10/2017, chuyển tạm giam ngày 13/10/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Anh Trần Văn Th - sinh năm 1989; cư trú tại: Khu V, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 06/10/2017, Công an huyện Yên Lập phối hợp cùng với Công an Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê tiến hành bắt người đang bị truy nã là Trần Văn T1, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Khu 3B, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình khám người Trần Văn T1 phát hiện và thu giữ được 01 gói giấy bạc đã bị vo tròn (loại giấy bạc chống ẩm trong bao thuốc lá), một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. Tại chỗ, T1 khai nhận đó là ma túy heroine, T1 mua về để sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 1908/KLGD ngày 08/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,044 gam, loại Heroine.

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: 0,029 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của giám định viên tư pháp tại các vị trí trên mép dán”.

Về nguồn gốc số ma túy heroin bị thu giữ, T1 khai nhận: Ngày 6/10/2017, T1 cùng với Trần Văn Th ,sinh năm 1989, ở khu V, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ mua của Trần Thị T, sinh năm 1976, ở khu 7, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, mục đích để sử dụng, nhưng chưa sử dụng hết thì bị Công an huyện Yên Lập bắt giữ như đã nêu trên.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 07/10/2017, tại đường liên thôn chùa 11, thị trấn Y, huyện Y, Công an huyện Yên Lập phối hợp cùng công an thị trấn Yên Lập phát hiện, kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trần Văn Th, sinh năm 1989, ở khu V, xã M, huyện Yên Lập. Quá trình kiểm tra, Th giao nộp 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Th khai nhận đây là ma túy

heroin, Th mua của Trần Thị T, sinh năm 1976, ở khu 7, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ về để sử dụng.

Tại kết luận giám định số 1909/KLGD ngày 08/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,025 gam, loại Heroine.

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: 0,013 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của giám định viên tư pháp tại các vị trí trên mép dán”.

Tại cơ quan điều tra, Th khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 07/10/2017, Th dùng số điện thoại 01698.681.650 gọi đến số điện thoại của T là 01666.696.380 để hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn Th đến nhà T thì T bán ma túy cho Th. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th một mình đi đến nhà T. Tại đây T đã bán cho Th 01 gói ma túy heroin với giá 700.000đ. Sau đó Th cầm gói ma túy trên về đến thị trấn Y, huyện Y thì bị Công an huyện Yên Lập phát hiện, kiểm tra như đã nêu trên.

Ngoài ra, Th còn khai nhận ngày 06/10/2017, Th cùng với Trần Văn T1, sinh năm 1988 ở khu 3B, xã M, huyện Y mua ma túy của T. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 06/10/2017, T1 và Th rủ nhau mỗi người góp 350.000đ, tổng là 700.000đ để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, Th dùng số điện thoại 01698.681.650 gọi đến số điện thoại của T là 01666.696.380 để hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn Th đến nhà T. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T1 và Th đi đến nhà T, Th một mình đi vào nhà T (còn T1 đứng ở bên ngoài chờ), tại đây T đã bán cho Th 01 gói ma túy heroin với giá 700.000đ. Sau đó Th và T1 đi về thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê, rồi Th chia số ma túy mua được thành 02 phần, mỗi người một phần. Số ma túy trên Th sử dụng hết cho bản thân.

Ngày 07/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị T ở khu 7, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại ngăn kéo từ dưới lên trên phía tay trái tủ gỗ ba buồng kê tại phòng khách nhà T số tiền 4.380.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Thu giữ tại ngăn thứ nhất từ dưới lên trên chiếc tủ lạnh kê phía bên trái từ cửa chính vào nhà T 01 lọ nhựa có chữ CETAZIN, nắp nhựa màu trắng, bên trong có 04 gói nilon bên ngoài màu trắng, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu. Tại chỗ T khai nhận đây là 04 gói thuốc phiện (Bút lục 49-50).

Tại Kết luận giám định số 1910/KLGD ngày 08/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu vật giám định ở dạng chất nhựa dẻo màu nâu gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,288 gam, loại Thuốc phiện.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ Thuốc phiện nằm trong Danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: 0,019 gam chất nhựa dẻo màu nâu là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của giám định viên tư pháp tại các vị trí trên mép dán” (Bút lục 56).

Quá trình điều tra, T khai nhận đã 02 lần bán ma túy heroin cho Th như Th đã khai ở trên. Tuy nhiên, về số tiền bán ma túy cho Th ngày 06/10/2017, T khai nhận là 300.000đ chứ không phải là 700.000đ như Th đã khai. Do vậy không có căn cứ để xác định số tiền mua bán ma túy giữa Th và T ngày 06/10/2017 là 700.000đ.

Về nguồn gốc 04 gói thuốc phiện thu giữ tại nhà T: T khai mua của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ tại rừng phi lao thuộc khu 5 xã P, huyện C với giá 2.000.000đ vào ngày 04/10/2017. Người phụ nữ này đã cho thêm T số ma túy heroin, sau đó T mang về và đã bán cho Th 02 lần như đã khai ở trên.

Tại cơ quan điều tra, T còn khai nhận việc mua 04 gói thuốc phiện trên là do anh Đặng Hồng H - Phó Đội trưởng Đội 2 thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ bảo T mua để tìm hiểu thông tin về người bán ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có căn cứ để chứng minh việc anh H bảo T mua thuốc phiện như T đã khai ở trên.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Yên Lập đã thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng bên trong có 01 sim số 01698.681.650 và thu giữ của Thảo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng bên trong có 01 sim số 0971.585.216.

Đối với chiếc điện thoại và số điện thoại 01666.696.380 mà T dùng để liên lạc mua bán ma túy với Th thì T đã đánh rơi mất nên Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê không thu giữ được.

Quá trình điều tra CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê không xác minh được người phụ nữ đã bán thuốc phiện và cho T ma túy heroin như T đã khai.

Trong vụ án này, anh Trần Văn T1 và anh Trần Văn Th đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với T1 và Th. Đối với Trần Văn T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,044 gam, loại Heroine** và Trần Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,025 gam, loại Heroine** để sử dụng cho bản thân, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 và Th.

Đối với Trần Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,288 gam, loại Thuốc phiện**, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS, ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Trần Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1-Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; Điều 38; Điểm s, t Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo: Trần Thị T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Tổng hợp với 02 năm tù mà bị cáo chưa chấp hành tại Bản án số 11/2017/HSST, ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 26/9/2016 đến 02/10/2016), bị cáo còn phải chấp hành từ 09 năm 05 tháng 24 ngày tù đến 09 năm 11 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 07/10/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

2-Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Khoản 2 và Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín số 1908/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,029gam chất ma túy Heroin; 01 bì giấy dán kín số 1909/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,013gam chất ma túy Heroin; 01 bì giấy dán kín số 1910/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,019gam chất ma túy, loại thuốc phiện; 01 sim điện thoại di động số 01698.681.650; 01 lọ nhựa có chữ CETAZIN (Có đặc điểm theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 25/5/2018).

- Tịch thu của bị cáo Trần Thị T 1.000.000đ để sung quỹ nhà nước (theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 25/5/2018).

- Tịch thu của anh Trần Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng để sung quỹ nhà nước (theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 25/5/2018).

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0971.585.216 và 3.380.000đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 25/5/2018).

4-Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị T không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là: Bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và bị cáo cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của

Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo Trần Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 06/10/2017, 07/10/2017, bị cáo Trần Thị T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy loại Heroin cho anh Trần Văn Th và thu lợi bất chính 1.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự. Do vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Trần Thị T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] .Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, nhưng có 01 tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ Cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đó là: Tái phạm.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 194 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo chỉ có nhà, đất hiện 02 con của bị cáo sử dụng, ngoài ra không có tài sản nào khác. Do

vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị T.

[7]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của các anh Trần Văn T1, Trần Văn Th và bị cáo Trần Thị T còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành. Lọ nhựa có chữ CETAZIN thu giữ của bị cáo T và 01 sim điện thoại có số 01698681650 thu giữ của anh Trần Văn Th là phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu để tiêu hủy các vật chứng trên. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim số 0971.585.216 và 3.380.000đ đã thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. 1.000.000đ mà bị cáo T có được do bán trái phép ma túy cho người khác và 01 điện thoại di động thu của anh Th là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định xử lý hành chính đối với các anh Trần Văn T1, Trần Văn Th về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo Trần Thị T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lý do như nội dung bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009; Điểm s, t Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo: Trần Thị T 07 (Bảy) năm tù. Tổng hợp với 02 năm tù mà bị cáo chưa chấp hành tại Bản án số 11/2017/HSST, ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (Chín) năm tù. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 26/9/2016 đến 02/10/2016), bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) năm 11 (Mười một) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 07/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Khoản 2 và Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín số 1908/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,029gam chất ma túy Heroin; 01 bì giấy dán kín số 1909/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,013gam chất ma túy Heroin; 01 bì giấy dán kín số 1910/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,019gam chất ma túy, loại thuốc phiện; 01 sim điện thoại di động số 01698.681.650; 01 lọ nhựa có chữ CETAZIN (Có đặc điểm theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 25/5/2018).

- Tịch thu của bị cáo Trần Thị T 1.000.000đ để sung quỹ nhà nước (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 25/5/2018).

- Tịch thu của anh Trần Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng để sung quỹ nhà nước (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 25/5/2018).

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0971.585.216 và 3.380.000đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 25/5/2018).

4. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

